

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập–Tự do–Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/ DS-ST
Ngày 04-02-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Bằng

-Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Khen.
2. Ông Trần Văn Hưng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 232/ 2019/ TLST- DS ngày 04 tháng 12 năm 2019, về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Bùi Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 61/26, khóm 3, phường 3, thành phố L, tỉnh L.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Bùi Nguyễn Hoàng N là anh Trần Quang Huy C, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Số 67/28E, Phó Cơ Điều, phường 4, thành phố L, tỉnh L.

-Bị đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 274/15, ấp T, xã P, huyện H, tỉnh L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2019 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Bùi Nguyễn Hoàng N trình bày:

Vào ngày 10/12/2018 chị có cho anh Trần Minh T vay số tiền 150.000.000 đồng, với mức lãi suất thỏa thuận không vượt mức lãi suất của Ngân hàng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 30 ngày, kể từ ngày 10/12/2018 đến ngày 10/01/2019.

Để đảm bảo cho khoản vay, anh T cam kết đến thời hạn trả nợ anh T chưa thanh toán thì anh T trực tiếp bán hoặc giao tài sản là quyền sử dụng đất và nhà ở tài sản gắn liền với đất cho anh T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL443261 cho chị.

Đến thời hạn trả nợ anh T không trả tiền gốc 150.000.000 đồng cũng không có đóng lãi theo thỏa thuận. Chị đã nhiều lần trực tiếp yêu cầu anh T trả tiền cho chị nhưng anh T cứ hẹn mà không trả.

Chị yêu cầu anh T trả cho chị số tiền gốc 150.000.000 đồng và tính lãi suất 1%/tháng từ ngày 10/12/2018 đến ngày xét xử.

-Bị đơn anh Trần Minh T trình bày: Anh T thừa nhận còn nợ chị N số tiền gốc 150.000.000 đồng. Anh đồng ý trả cho chị N số tiền 150.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng, nhưng xin trả trong thời hạn 20 tháng. Chị N không đồng ý.

-Ý kiến của các đương sự tại phiên tòa:

Đại diện của nguyên đơn anh Trần Quang Huy C yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 150.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 10/12/2018 đến ngày 04/02/2020 là 13 tháng 24 ngày số tiền là 20.700.000 đồng, nhưng nguyên đơn giảm cho bị đơn 50% tiền lãi. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả là 160.350.000 đồng.

Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn tiền gốc và lãi là 160.350.000 đồng, nhưng xin trả dần trong thời hạn 12 tháng. Nguyên đơn không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn: Chị N yêu cầu anh T trả cho chị số tiền vay gốc 150.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh T thừa nhận vào ngày 10/12/2018 chị N có cho anh T vay số tiền 150.000.000 đồng, đến thời điểm hiện tại anh T thừa nhận còn nợ chị N số tiền gốc 150.000.000 đồng. Do đó đây là tình tiết không phải chứng minh.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự “ *Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ bằng tiền khi đến hạn...*”. Theo giấy biên nhận vay tiền ngày 10/12/2018 thời hạn cho vay là 30 ngày, kể từ ngày 10/12/2018. Đến nay đã quá

thời hạn trả tiền nhưng anh T không trả tiền cho chị N. Nguyên đơn yêu cầu anh T trả cho chị số tiền vay gốc 150.000.000 đồng, anh T cũng đồng ý. Do đó yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

-Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu anh T phải trả tiền lãi với mức lãi suất 1%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 10/12/2018 cho đến ngày 04/02/2020 là 13 tháng 24 ngày, với số tiền 20.700.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Điểm a khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định “*Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả lãi không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này*”. Ngoài ra khoản 1 Điều 468 bộ luật Dân sự quy định “*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay....*” Nguyên đơn yêu cầu lãi suất 1%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 10/12/2018 đến ngày 04/02/2020 số tiền là 20.700.000 đồng là phù hợp với quy định. Tuy nhiên nguyên đơn giảm cho bị đơn 50% tiền lãi. Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền gốc và lãi là 160.350.000 đồng, điều này là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu xin trả dần của bị đơn là không có căn cứ, vì nguyên đơn không đồng ý, pháp luật không có quy định về việc trả dần.

Từ những nhận định trên buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi là 160.350.000 đồng.

[2]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tiền án phí được tính như sau: $(160.350.000 \text{ đồng} \times 5\% = 8.017.500 \text{ đồng})$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, điểm a khoản 5 Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Bùi Nguyễn Hoàng N buộc bị đơn Trần Minh T trả cho nguyên đơn Bùi Nguyễn Hoàng N số tiền gốc là 150.000.000

đồng, tiền lãi là 10.350.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là: 160.350.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu, ba trăm năm chục ngàn đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc bị đơn Trần Minh T nộp 8.017.500 đồng (Tám triệu, không trăm mười bảy ngàn, năm trăm đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Bùi Nguyễn Hoàng N 4.131.000 đồng (Bốn triệu, một trăm ba mươi một ngàn đồng) tiền án phí theo lai thu số 0005361 ngày 04 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

4. Quyền kháng cáo: Án xử có mặt nguyên đơn, bị đơn báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- CC THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Bằng